

Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa - CƠ HỘI MỚI, THÁCH THỨC MỚI

BỘ TRƯỞNG HOÀNG TUẤN ANH*

Từ Đề cương văn hoá năm 1943 của Đảng, Sắc lệnh số 65/SL ngày 23/11/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Việt Nam đến Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc luôn thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. Tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá X (năm 2001), *Luật di sản văn hóa* được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002 tiếp tục đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa của Việt Nam.

Từ khi được ban hành, *Luật di sản văn hóa* đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến các hoạt động văn hóa- xã hội trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

Trong hơn 7 năm qua, việc thực hiện *Luật di sản văn hóa* đã cơ bản đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và các tầng lớp nhân dân về quyền lợi, trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể sáng tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, tương thích với luật pháp

quốc tế; tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở nước ta, đồng thời thu hút được sự tham gia tích cực của toàn xã hội, tranh thủ được sự ủng hộ có hiệu quả của cộng đồng quốc tế.

Hệ thống tổ chức về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được củng cố, từng bước mở rộng và hoàn thiện: Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia được thành lập để tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ những vấn đề quan trọng liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Hội Di sản văn hóa Việt Nam được thành lập với hơn 80 Liên Chi hội, Chi hội cơ sở và hơn 3.000 hội viên ở khắp các địa phương trong cả nước.

Sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc đã phát huy có hiệu quả đối với quá trình phát triển kinh tế- xã hội; trực tiếp góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và quảng bá hình ảnh đất nước trên thế giới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số quy định của *Luật di sản văn hóa* đã bộc lộ những hạn chế, bất cập thực tiễn; một số quy định còn chưa rõ, tạo nên nhiều cách hiểu, nên việc thực thi kém hiệu quả; còn thiếu quy định để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có dấu hiệu là di tích và danh thắng đã kiểm kê nhưng chưa được xếp hạng; một số quy định chưa tương thích với các bộ luật khác... Những hạn chế đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc

* BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH



Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hoàng Tuấn Anh cùng phái đoàn của Bộ trong chuyến công tác tại Bắc Giang- Ảnh: Cao Quý

thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong tình hình hiện nay.

Chính vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa để tạo cơ sở pháp lý tiếp tục thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nhu cầu thiết yếu, nhằm tạo ra những tác động xã hội tích cực, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở trong nước và hội nhập quốc tế, đồng thời, góp phần quan trọng phát huy năng lực sáng tạo, thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đưa sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ có hiệu quả quá trình phát triển kinh tế- xã hội. Việc sửa đổi, bổ sung Luật lần này còn nhằm xử lý một cách hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của di sản văn hóa trong quá trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng các văn

bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa được hoàn chỉnh và đồng bộ, đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi cấp bách do thực tế sôi động của đất nước đang đặt ra trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2009, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kịp thời thành lập Ban Soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, với sự tham gia của đại diện các Vụ chức năng thuộc Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan chức năng của Bộ, Hội Di sản văn hóa Việt Nam, đồng thời tích cực triển khai kế hoạch thực hiện Dự án Luật. Kết quả là, ngày 18 tháng 6 năm 2009, tại Kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa XII, Quốc hội đã biểu quyết thông qua và ngày 03 tháng 7 năm 2009, Chủ tịch nước đã quyết định công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. Sự kiện đặc biệt này đã mở ra một cơ hội mới, đồng thời đặt ra những thách thức mới cho sự nghiệp bảo

vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Tuy phải triển khai khẩn trương, nhưng những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại một số điều của *Luật di sản văn hóa* đã phản ánh một bước chuyển biến rõ rệt, tích cực về nhận thức và quyết tâm của chúng ta trên hành trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Quan điểm sửa đổi, bổ sung Luật lần này là thể hiện đầy đủ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, thống nhất với hệ thống pháp luật của đất nước, vừa đảm bảo sự tiếp cận những nhận thức mới về khoa học bảo tồn di sản của quốc tế, tuân thủ những điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, vừa đảm bảo phù hợp thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, đã được cụ thể hóa tại việc điều chỉnh quy định trên tất cả các lĩnh vực: di sản văn hóa phi vật thể, di tích lịch sử-văn hóa và danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và bảo tàng.

Nhiệm vụ quan trọng và cần thiết được đặt ra lúc này đối với toàn ngành văn hóa, thể thao và du lịch là cần tổ chức tốt việc đưa *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa* vào thực tiễn đời sống, từ đó tạo nên bước chuyển biến rõ rệt trong toàn bộ các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Để đạt được điều đó, toàn ngành phải chủ động, tích cực thực hiện một số công việc sau:

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật nhằm giúp cộng đồng hiểu biết đầy đủ và sâu sắc hơn về *Luật di sản văn hóa* và những nội dung của Luật vừa được sửa đổi, bổ sung. Cùng với việc phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để thực hiện nhiệm vụ này, chúng ta cần kịp thời đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng một đội ngũ đồng đảo các báo cáo viên là các cán bộ đang công tác trong lĩnh vực di sản văn hóa có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị và các địa phương.

- Khẩn trương tổ chức nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thi hành Luật (khoảng 10 văn bản hướng dẫn thi hành Luật cần xây dựng/ban hành). Đây là một nhiệm vụ nặng nề và quan trọng, đòi hỏi chúng ta phải huy động được sự đóng góp công sức, trí tuệ của toàn ngành, của các cán bộ quản lý, các nhà khoa học và các tổ chức xã hội nghề

ngiệp có liên quan trong quá trình soạn thảo.

- Tích cực năng động, sáng tạo trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm triển khai có chất lượng, hiệu quả *Luật di sản văn hóa*. Trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật, chúng ta đã thống nhất đánh giá rằng, có hai nguyên nhân chính dẫn tới những yếu kém, hạn chế trong lĩnh vực hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: 1) Do sự hạn chế, bất cập của một số quy định của *Luật di sản văn hóa* năm 2001; 2) Do những hạn chế của việc thực thi pháp luật. Đến nay, việc sửa đổi, bổ sung Luật đã được hoàn thành; nhiệm vụ quan trọng đặt ra lúc này là chúng ta cần tổ chức tốt việc thực thi pháp luật, tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, trông nom di tích ở cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm minh, kiên quyết các vi phạm,... để những quy định của Luật thực sự có hiệu lực, đưa sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phát triển mạnh mẽ, vững chắc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, đồng thời nâng cao vai trò quản lý và định hướng của Nhà nước để sử dụng có hiệu quả hơn nữa sự đóng góp của nhân dân cho bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong tình hình mới. Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng đội ngũ cán bộ trực tiếp công tác trong lĩnh vực di sản văn hóa và đội ngũ cán bộ ở cơ sở, việc tổ chức truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ, việc gắn kết các lĩnh vực hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa với giáo dục học đường, với phát triển du lịch văn hóa bền vững,... nhằm đảm bảo hình thành được nguồn lực con người đủ mạnh để vượt qua những thách thức và đón nhận tốt nhất thời cơ mới đang đặt ra trước sự nghiệp này.

Việc thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm trên đây sẽ đảm bảo tính khả thi cao trong thực tiễn đời sống của *Luật di sản văn hóa* năm 2001 và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa* vừa được Quốc hội thông qua./

H.T.A